

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN NAM  
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 150/2024/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hàm Thuận Nam, ngày 13 tháng 12 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 269/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 7, phường T, thị xã L, tỉnh B.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Thành Đ.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về con chung:** Bà Trần Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 04 người con chung chưa thành niên tên là Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày

11/9/2008, Nguyễn Thành D, sinh ngày 18/8/2010, Nguyễn Thành P, sinh ngày 28/10/2017, Nguyễn Thành T1, sinh ngày 26/11/2021.

**2.2. Về cấp dưỡng nuôi con:** Ông Nguyễn Thành Đ cấp dưỡng nuôi 04 (Bốn) người con chung chưa thành niên, mức cấp dưỡng cụ thể đối với mỗi người con là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng. Thời điểm thực hiện cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 05/12/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; việc thực hiện cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 15 hàng tháng.

*Bà Trần Thị Thanh T có quyền yêu cầu ông Nguyễn Thành Đ hoặc người nào đang trông nom, nuôi dưỡng, quản lý các cháu Nguyễn Thành Đ1, Nguyễn Thành D, Nguyễn Thành P, Nguyễn Thành T1 phải giao lại các cháu Nguyễn Thành Đ1, Nguyễn Thành D, Nguyễn Thành P, Nguyễn Thành T1 cho bà Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành giải quyết để thực hiện quyền trực tiếp nuôi con.*

*Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên khác trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.*

### **2.3. Về án phí:**

- Bà Trần Thị Thanh T không phải chịu án phí sơ thẩm, trả lại cho bà Trần Thị Thanh T số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014922 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

- Ông Nguyễn Thành Đ phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

**2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung:** Hai bên đương sự tự thỏa thuận về vấn đề tài sản và cho rằng không có khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hàm Thuận Nam;*
- *UBND nơi ĐKKH;*
- *Lưu: hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Quốc Hội**